

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 302/TANDTC-PC

V/v góp ý dự thảo Thông tư của  
Chánh án TANDTC quy định  
mô hình phòng xử án

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2016



Kính gửi:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Công an;
- Hội luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn luật sư Việt Nam.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Luật tổ tụng hành chính số 93/2015/QH13 về phòng xử án; Luật tổ chức Tòa án nhân dân; Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thẩm quyền ban hành Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao đã xây dựng dự thảo Thông tư quy định mô hình phòng xử án.

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Tòa án nhân dân tối cao trân trọng gửi tới quý Cơ quan dự thảo Thông tư nêu trên để quý Cơ quan góp ý kiến. Văn bản góp ý của Quý cơ quan vui lòng gửi về Tòa án nhân dân tối cao (thông qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) trước ngày 20-10-2016.

Tòa án nhân dân tối cao trân trọng cảm ơn sự quan tâm phối hợp của quý Cơ quan.

(Gửi kèm theo Công văn này là dự thảo 1 Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định mô hình phòng xử án).

Nơi nhận: 2y

- Như kính gửi;
- Đ/c Chánh án TANDTC (để b/c);
- Lưu VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH).

KT.CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN



Nguyễn Sơn

Số: /TTr-PC  
(Dự thảo 1)

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2016

## TỜ TRÌNH

### VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ CỦA CHÁNH ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO QUY ĐỊNH MÔ HÌNH PHÒNG XỬ ÁN

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

Tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XIII Quốc hội đã thông qua Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13; Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Luật tố tụng hành chính số 93/2015/QH13. Trong các đạo luật này đều có điều luật quy định về phòng xử án, nhưng chỉ là các quy định mang tính nguyên tắc<sup>1</sup>, chưa có quy định cụ thể về hình thức tổ chức phòng xử án, vị trí của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại các phiên tòa, phiên họp. Ở khía cạnh thực tiễn xét xử, việc tổ chức các phiên tòa, phiên họp ở mỗi Tòa án hiện nay chưa theo một mô hình thống nhất và chưa bảo đảm tăng cường tranh tụng. Do đó, để việc tổ chức phòng xử án của Tòa án bảo đảm tính thống nhất, phù hợp với từng loại vụ việc, tạo thuận lợi cho các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện có hiệu quả các quyền và nghĩa vụ tố tụng khi tham gia phiên tòa, phiên họp, tăng cường tranh tụng trong xét xử, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xét xử thì việc Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định mô hình phòng xử án là hết sức cần thiết.

#### II. VỀ QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THÔNG TƯ

Trong quá trình xây dựng Thông tư, nhiều nội dung quan trọng của dự thảo Thông tư đã được Tòa án nhân dân tối cao tổ chức lấy ý kiến rộng rãi các Bộ, ban, ngành ở trung ương, các Tòa án, các chuyên gia, các nhà khoa học. Cụ thể:

<sup>1</sup> Tại Điều 257 Bộ luật tố tụng hình sự quy định về phòng xử án: “1. Phòng xử án phải được bố trí thể hiện sự trang nghiêm, an toàn, bảo đảm sự bình đẳng giữa người thực hành quyền công tố và luật sư, người bào chữa khác. 2. Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định chi tiết Điều này”.

Tại Điều 224 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về hình thức bố trí phòng xử án: “1. Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được treo chính giữa phía trên phòng xử án và phía trên chỗ ngồi của Hội đồng xét xử. 2. Phòng xử án phải có các khu vực được bố trí riêng cho Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác và người tham dự phiên tòa”

Tại Điều 151 Luật tố tụng hành chính quy định về hình thức bố trí phòng xử án: “1. Quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được treo chính giữa phía trên phòng xử án và phía trên chỗ ngồi của Hội đồng xét xử. 2. Phòng xử án phải có các khu vực được bố trí riêng cho Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, những người tham gia tố tụng khác và người tham dự phiên tòa”.

- Trong các ngày 26-10-2015 và 02-11-2015, Tòa án nhân dân tối cao đã tổ chức hai Hội thảo khoa học để lấy ý kiến chuyên gia, các nhà khoa học về mô hình phòng xử án.

- Tại Công văn số 87/TANDTC-PC ngày 01-4-2016, Tòa án nhân dân tối cao đã xin ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam về mô hình phòng xử án.

- Tại Công văn số 88/TANDTC-PC ngày 01-4-2016, Tòa án nhân dân tối cao đã lấy ý kiến của Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp về mô hình phòng xử án.

- Sau khi tiếp thu các ý kiến góp ý, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học đã chỉnh lý dự thảo Thông tư và tại Công văn số 344/PC ngày 15-9-2016, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học đã trình xin ý kiến Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao.

Trong số 89 ý kiến góp ý (trong đó 64 ý kiến bằng văn bản; 10 tham luận và 15 ý kiến góp ý trực tiếp tại các Hội thảo khoa học) thì chỉ có 01 ý kiến (của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk) cho rằng không cần thiết phải thay đổi mô hình phòng xử án, mà nên giữ nguyên như hiện nay; 88 ý kiến còn lại (trong đó có ý kiến của Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, đại diện đại diện Ban Chỉ đạo cải cách Tư pháp trung ương) đều thống nhất cho rằng cần phải bố trí lại mô hình phòng xử án nhằm bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử đã được đề cập trong các văn kiện của Đảng, quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các Bộ luật, Luật về tố tụng tư pháp mới được Quốc hội thông qua.

### **III. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ**

#### **1. Về bố cục dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm có 03 chương và 11 điều, trong đó:

- *Chương I. Quy định chung: gồm 02 điều*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Nguyên tắc bố trí phòng xử án

- *Chương II. Mô hình phòng xử án: gồm 07 điều*

Điều 3. Mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự thông thường.

Điều 4. Mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự mà bị cáo là người dưới 18 tuổi, thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên.

Điều 5. Mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hành chính, vụ án dân sự.

Điều 6. Mô hình phòng họp giải quyết việc dân sự.

Điều 7. Mô hình phòng họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Điều 8. Mô hình phòng họp xem xét, đánh giá chứng cứ và hòa giải.

Điều 9. Mô hình phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm.

- *Chương III. Tổ chức thực hiện: gồm 02 điều*

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện.

## **2. Về nội dung dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư quy định về mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự, vụ án hành chính; xét xử và giải quyết vụ việc dân sự. Vị trí của Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên, người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, bị cáo, các đương sự và những người tham gia tố tụng khác, người tham dự phiên tòa được thể hiện cụ thể bằng các mô hình chi tiết trong dự thảo. Trong Tờ trình này chỉ xin trình bày một số nội dung chính như sau:

### **2.1. Về mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự thông thường (Điều 3)**

- Trong mô hình này, vị trí của đại diện Viện kiểm sát (bên buộc tội) được bố trí đối diện với vị trí của người bào chữa (bên gỡ tội) nhằm thể hiện sự bình đẳng giữa các bên, qua đó góp phần bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử. Thực tiễn thời gian qua, một số địa phương cũng đã chủ động bố trí lại phòng xử án hình sự như mô hình trong dự thảo Thông tư, được dư luận đồng tình ủng hộ. Việc bố trí mô hình phiên tòa như trên tỏ ra ưu việt hơn so với mô hình truyền thống, bởi nó đáp ứng được yêu cầu đẩy mạnh tranh tụng trong xét xử và phù hợp với xu thế tiến bộ của thế giới.

- Về việc sử dụng “vành móng ngựa” trong phòng xử án, quá trình soạn thảo có hai quan điểm khác nhau:

*Quan điểm thứ nhất*, đề nghị vẫn sử dụng vành móng ngựa như các phiên tòa hiện nay nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật đối với bị cáo;

*Quan điểm thứ hai*, đề nghị không sử dụng vành móng ngựa mà thay vào đó là “bục khai báo” nhằm thể hiện tính nhân văn, phù hợp với nguyên tắc suy đoán vô tội.

Dự thảo Thông tư thể hiện theo quan điểm thứ hai.

- Về bục khai báo của những người tham gia tố tụng khác tuy có ý kiến cho rằng đối với những vụ án lớn, số lượng người tham gia tố tụng nhiều thì việc bố trí bục khai báo có thể gây mất thời gian, thậm chí gây mất trật tự phiên tòa khi người tham gia tố tụng di chuyển từ chỗ ngồi lên bục khai báo và ngược lại, nhưng hầu hết các ý kiến góp ý đều cho rằng việc bố trí bục khai báo đối với người tham gia tố tụng là cần thiết, góp phần nâng cao trách nhiệm của người tham gia tố tụng khi khai báo tại phiên tòa, tạo thuận lợi cho người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng theo dõi diễn biến phiên tòa, đồng thời tăng cường vai trò trung tâm của Hội đồng xét xử trong việc điều khiển và duy trì trật tự phiên tòa.

## ***2.2. Về mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự mà bị cáo là người dưới 18 tuổi, thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên (Điều 4)***

Thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi quy định tại Chương XXVIII trong BLTTHS năm 2015 có nhiều tiến bộ so với Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc “bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi”<sup>2</sup>. Để việc xử lý người dưới 18 tuổi tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đồng thời từng bước phù hợp với các chuẩn mực quốc tế thì phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự mà bị cáo là người dưới 18 tuổi, thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên cần phải được bố trí thân thiện, phù hợp với lứa tuổi của các em, giảm không khí căng thẳng, tránh các biến động về tâm lý. Do đó, dự thảo Thông tư thể hiện phòng xử án này (tại Điều 4) theo mô hình riêng, có nhiều điểm khác biệt so với phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự thông thường.

## ***2.3. Về mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hành chính, vụ án dân sự (Điều 5)***

Các vụ án hành chính, vụ án dân sự có tính tương đồng về thủ tục tố tụng, do đó, dự thảo Thông tư bố trí phòng xử án áp dụng đối với hai loại án này theo một mô hình chung.

## ***2.4. Về mô hình phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm (Điều 9)***

- Theo Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 thì Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm không có thẩm quyền sửa bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nên cũng không có quy định về triệu tập đương sự, người bị kết án và những người tham gia tố tụng khác tham gia các phiên tòa giám đốc thẩm, tái thẩm. Do vậy, phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm hiện hành được bố trí theo mô hình “bàn tròn”.

Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm có quyền sửa bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật, nên Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 cũng quy định trong trường hợp cần thiết Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm phải triệu tập đương sự, người bị kết án hoặc những người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa. Do vậy, phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm phải bố trí theo mô hình khác với mô hình trước đây, trong đó phải có vị trí cho đương sự, người bị kết án và những người tham gia tố tụng khác.

<sup>2</sup> Điều 414. Nguyên tắc tiến hành tố tụng

1. Bảo đảm thủ tục tố tụng thân thiện, phù hợp với tâm lý, lứa tuổi, mức độ trưởng thành, khả năng nhận thức của người dưới 18 tuổi; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người dưới 18 tuổi; bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi.

2. Bảo đảm giữ bí mật cá nhân của người dưới 18 tuổi.

3. Bảo đảm quyền tham gia tố tụng của người đại diện của người dưới 18 tuổi, nhà trường, Đoàn thanh niên, người có kinh nghiệm, hiểu biết về tâm lý, xã hội, tổ chức khác nơi người dưới 18 tuổi học tập, lao động và sinh hoạt.

4. Tôn trọng quyền được tham gia, trình bày ý kiến của người dưới 18 tuổi.

5. Bảo đảm quyền bào chữa, quyền được trợ giúp pháp lý của người dưới 18 tuổi.

6. Bảo đảm các nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội.

7. Bảo đảm giải quyết nhanh chóng, kịp thời các vụ án liên quan đến người dưới 18 tuổi.

- Theo quy định của pháp luật tố tụng thì các Vụ chức năng của Tòa án không phải là chủ thể tiến hành tố tụng mà chỉ là đơn vị giúp việc cho Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm. Do vậy, trong Dự thảo Thông tư không thể hiện riêng vị trí của Vụ chức năng mà bố trí cho nhóm đối tượng này cùng với vị trí của những người tham gia tố tụng khác.

### **2.5. Về vị trí của người phiên dịch**

Trong quá trình soạn thảo có 02 quan điểm:

*Quan điểm thứ nhất*, đề nghị bố trí vị trí của người phiên dịch ở giữa bục khai báo của bị cáo và bục khai báo của những người tham gia tố tụng khác để bảo đảm cho tất cả những người tham gia, tham dự phiên tòa thuận tiện theo dõi.

*Quan điểm thứ hai*, vị trí của người phiên dịch được bố trí như hiện nay là phù hợp, không ảnh hưởng đến chất lượng xét xử, giải quyết của Hội đồng xét xử. Việc nghe, nói đã có sự hỗ trợ của thiết bị kỹ thuật nên không cần thiết phải bố trí người phiên dịch ngồi giữa phòng xử án; thậm chí việc bố trí như vậy có thể ảnh hưởng đến tâm lý của họ trong quá trình phiên dịch.

Dự thảo Thông tư thể hiện theo quan điểm thứ hai.

Trên đây là một số nội dung chính của dự thảo Thông tư của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án. Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học xin kính trình Đồng chí Chánh án xem xét, quyết định.

**VỤ TRƯỞNG**

**Chu Thành Quang**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Số:      /2016/TT-CA      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**(Dự thảo 1)**

*Hà Nội, ngày      tháng      năm 2016*

**THÔNG TƯ**  
**Quy định mô hình phòng xử án**

*Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân ngày 24 tháng 11 năm 2014;*  
*Căn cứ Điều 257 và Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự ngày 27 tháng 11 năm 2015;*  
*Căn cứ Điều 224 của Bộ luật tố tụng dân sự ngày 25 tháng 5 năm 2015;*  
*Căn cứ Điều 151 của Luật tổ tụng hành chính ngày 25 tháng 11 năm 2015;*  
*Căn cứ Điều 22 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*  
*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học Tòa án nhân dân tối cao;*

*Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định mô hình phòng xử án.*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định về mô hình phòng xử án đối với việc xét xử vụ án hình sự, vụ án hành chính; xét xử và giải quyết vụ việc dân sự.

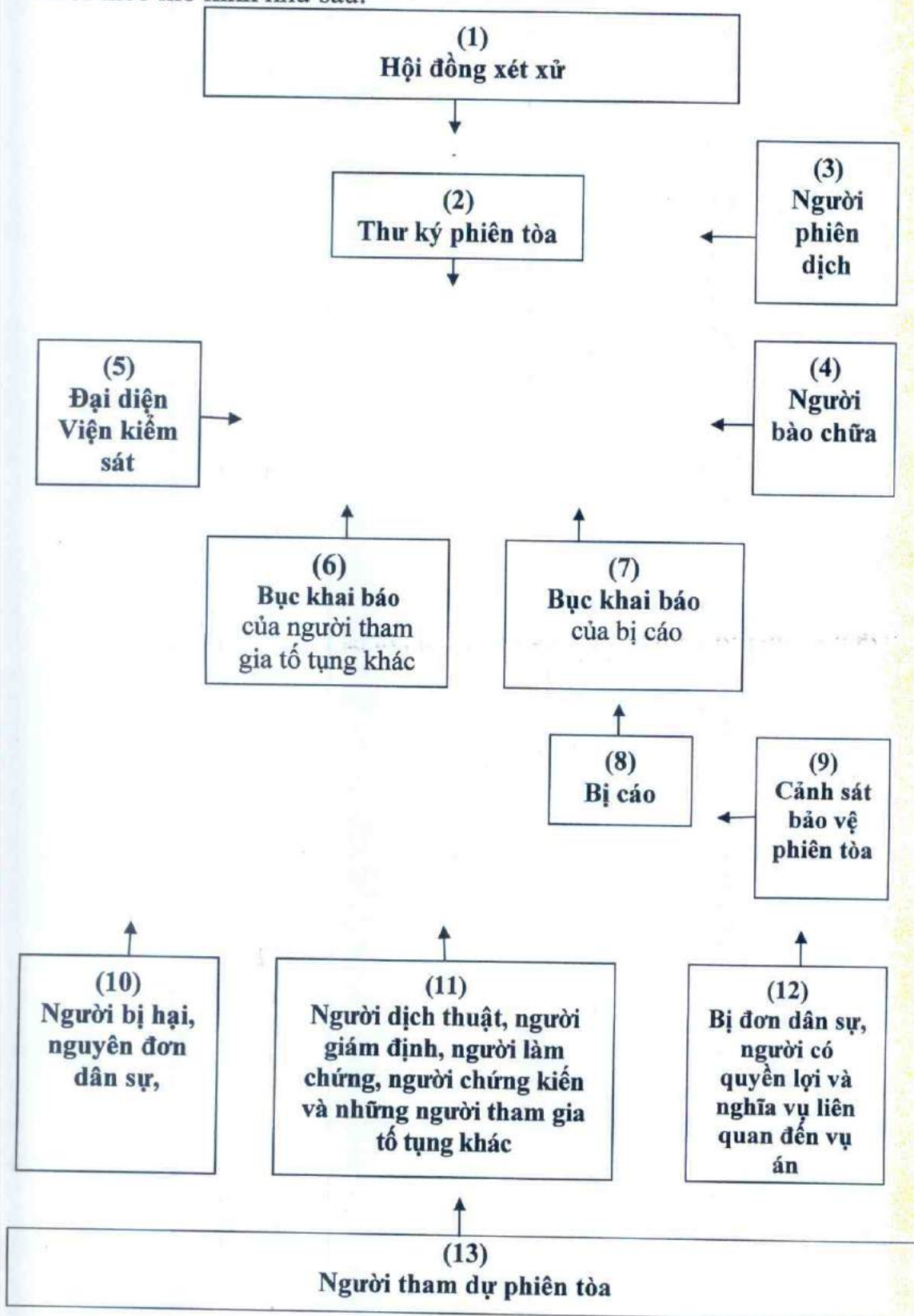
**Điều 2. Nguyên tắc bố trí phòng xử án**

1. Phòng xử án là không gian tổ chức xét xử vụ án hình sự, dân sự, hành chính và giải quyết các việc dân sự của Tòa án.
2. Phòng xử án phải được bố trí trang nghiêm, an toàn, bảo đảm sự bình đẳng giữa những người tiến hành tố tụng và người bào chữa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
3. Việc bố trí chỗ ngồi trong phòng xử án phải thể hiện vị trí, vai trò trung tâm của Hội đồng xét xử; bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, quyền bảo vệ lợi ích hợp pháp của đương sự.
4. Việc bố trí phòng xử án phải phù hợp với từng loại vụ án, vụ việc nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả xét xử của Tòa án.

**Chương II**  
**MÔ HÌNH PHÒNG XỬ ÁN**

**Điều 3. Mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự thông thường**

Phòng xử án được bố trí theo 03 cấp; các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng xét xử được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên tòa được bố trí dưới một cấp, quay lưng vào Hội đồng xét xử;

(3) Vị trí của người phiên dịch được bố trí bên trái vị trí của Thư ký phiên tòa;

(4), (5) Vị trí của người bào chữa và đại diện Viện kiểm sát được bố trí đối diện với nhau và ở dưới vị trí của Thư ký phiên tòa;

(6), (7) Vị trí bục khai báo của những người tham gia tố tụng khác và bục khai báo của bị cáo được bố trí đối diện với vị trí của Hội đồng xét xử, phía dưới vị trí của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa. Người tham gia tố tụng khác có thể đứng tại chỗ để khai báo theo sự điều hành của Chủ tọa phiên tòa, phiên họp trong trường hợp cần thiết;

(8) Vị trí của bị cáo được bố trí phía sau bục khai báo của bị cáo;

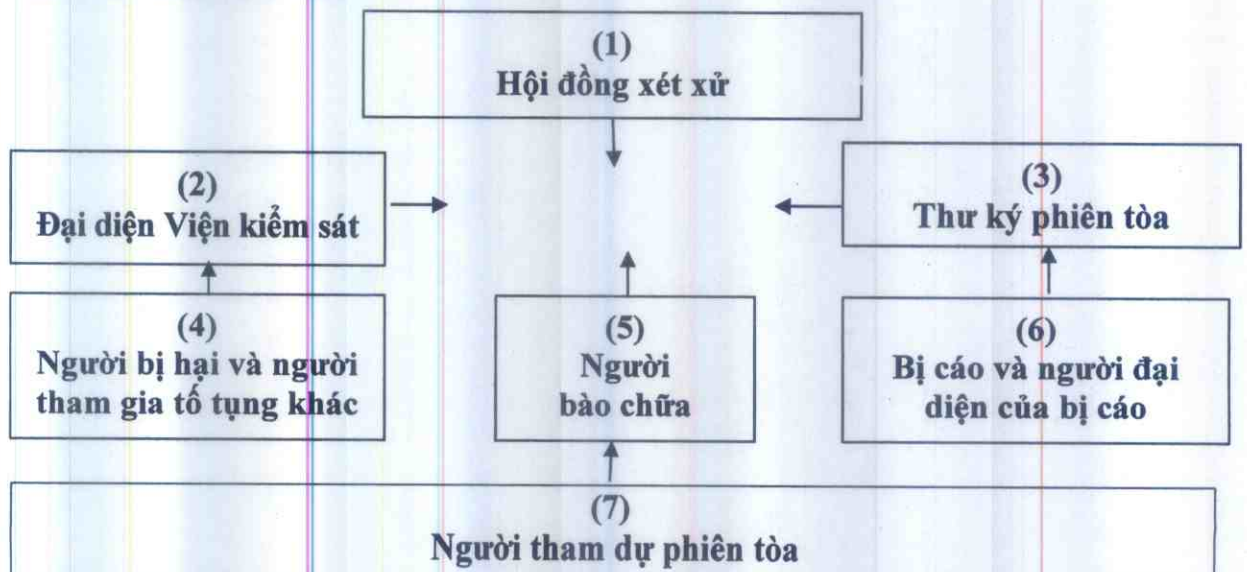
(9) Vị trí của lực lượng cảnh sát tư pháp bảo vệ phiên tòa được bố trí bên cạnh vị trí của bị cáo;

(10), (11), (12) Vị trí của người bị hại, nguyên đơn dân sự; người dịch thuật, người giám định, người làm chứng, người chứng kiến và những người tham gia tố tụng khác và bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được bố trí phía sau vị trí của bị cáo;

(13) Vị trí của những người tham dự phiên tòa được bố trí phía sau cùng của phòng xử án.

**Điều 4. Mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hình sự mà bị cáo là người dưới 18 tuổi, thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên**

Phòng xử án được bố trí trên cùng một mặt phẳng; các vị trí được sắp xếp theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng xét xử được bố trí ở giữa, phía dưới Quốc huy;

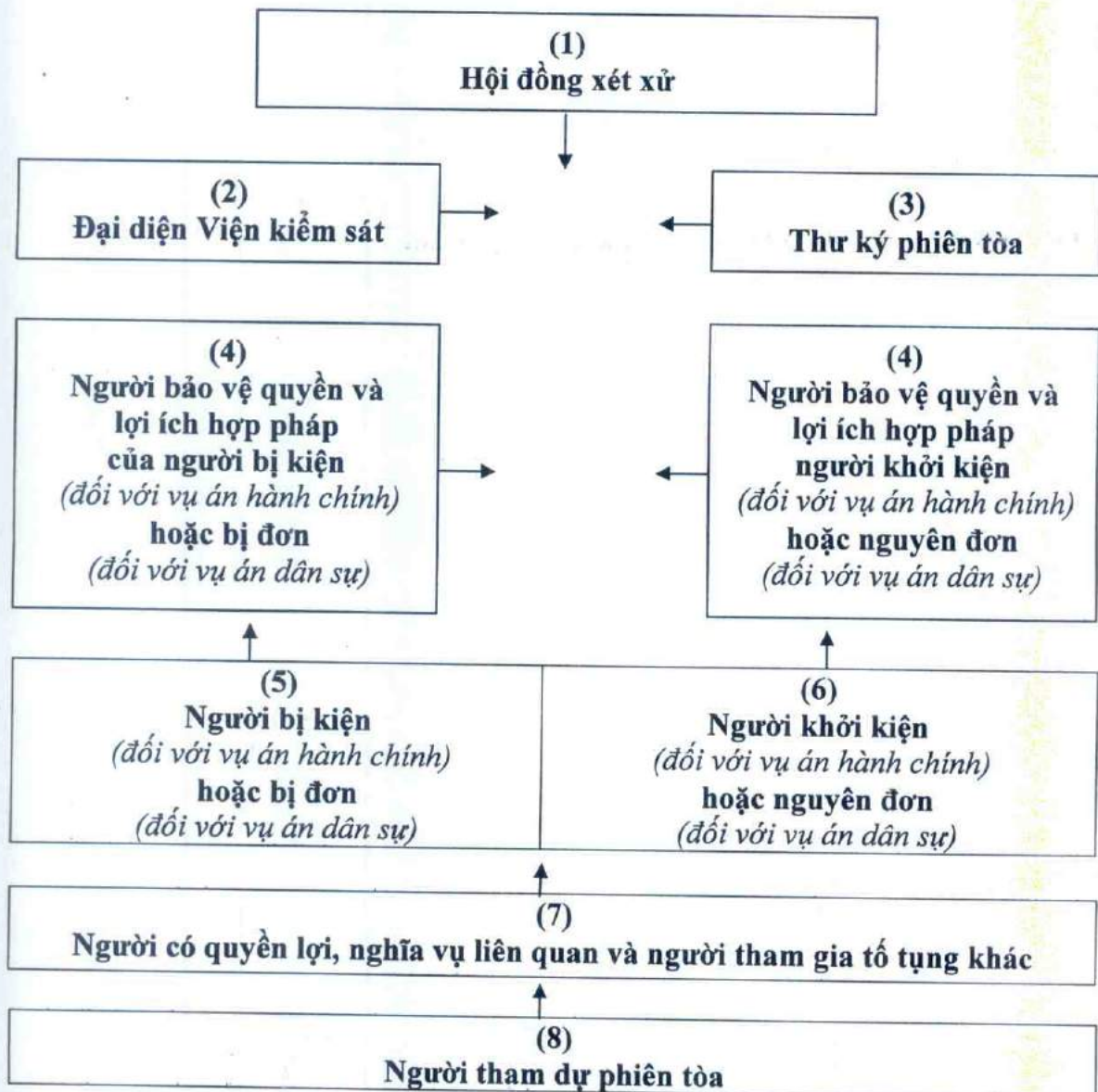
(2), (3) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa được bố trí đối diện với nhau và ở phía dưới vị trí của Hội đồng xét xử;

(4), (5), (6) Vị trí của người bị hại và người tham gia tố tụng khác; người bào chữa và bị cáo, người đại diện của bị cáo được bố trí đối diện với vị trí của Hội đồng xét xử;

(7) Vị trí của những người tham dự phiên tòa được bố trí phía sau cùng của phòng xử án.

### **Điều 5. Mô hình phòng xử án áp dụng đối với vụ án hành chính, vụ án dân sự**

Phòng xử án được bố trí theo 02 cấp; các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng xét xử được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2), (3) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa được bố trí đối diện nhau và ở dưới vị trí của Hội đồng xét xử;

(4) Vị trí của và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được bố trí dưới một cấp, đối diện với nhau và ở dưới vị trí của đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa;

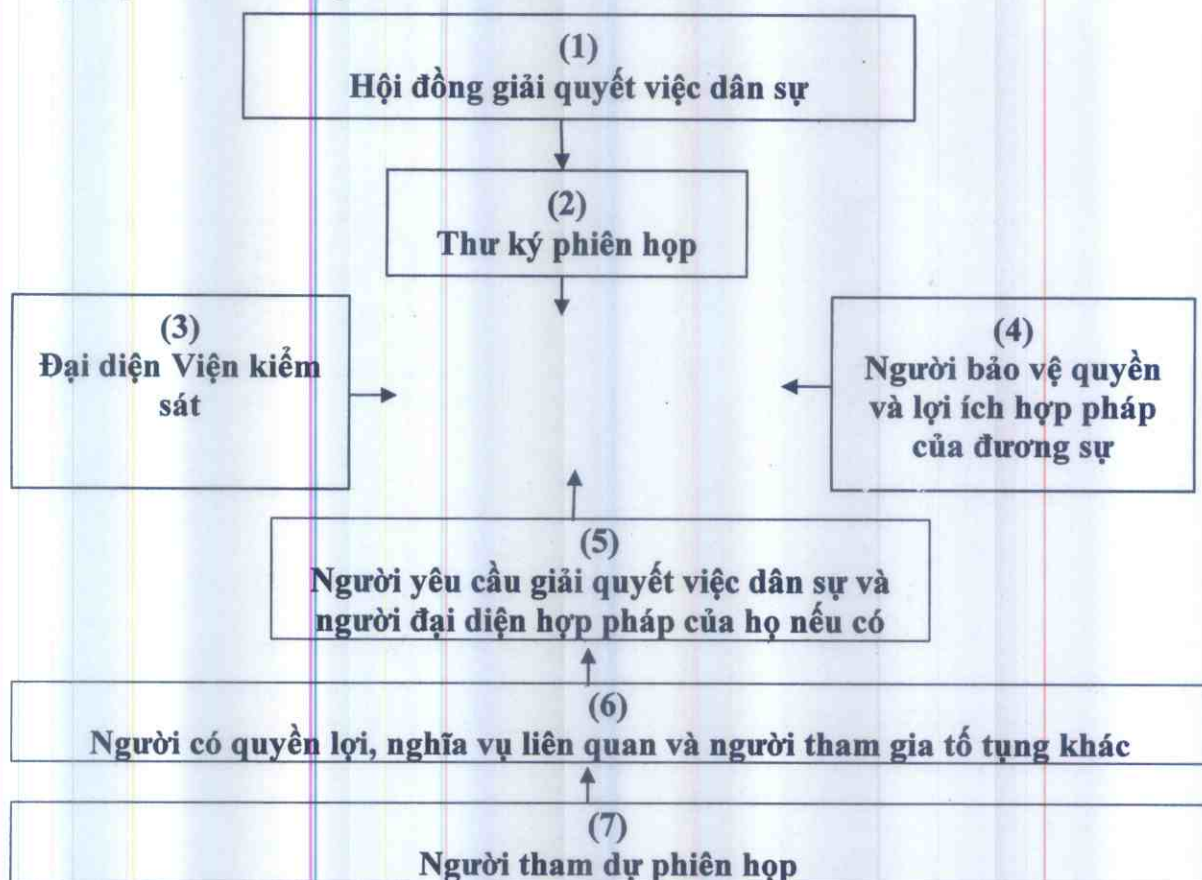
(5), (6) Vị trí của người bị kiện đối với vụ án hành chính hoặc bị đơn đối với vụ án dân sự; vị trí của người khởi kiện đối với vụ án hành chính hoặc nguyên đơn đối với vụ án dân sự được bố trí đối diện với nhau và ở phía dưới người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;

(7) Vị trí của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác được bố trí phía sau vị trí của người khởi kiện và người bị kiện đối với vụ án hành chính hoặc nguyên đơn và bị đơn đối với vụ án dân sự;

(8) Vị trí của những người tham dự phiên tòa được bố trí phía sau cùng của phòng xử án.

### **Điều 6. Mô hình phòng họp giải quyết việc dân sự**

Phòng họp giải quyết việc dân sự được bố trí theo 02 cấp; các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng giải quyết việc dân sự được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên họp được bố trí dưới một cấp, quay lưng vào Hội đồng giải quyết việc dân sự;

(3), (4) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được bố trí đối diện với nhau và ở dưới vị trí của Hội đồng giải quyết việc dân sự;

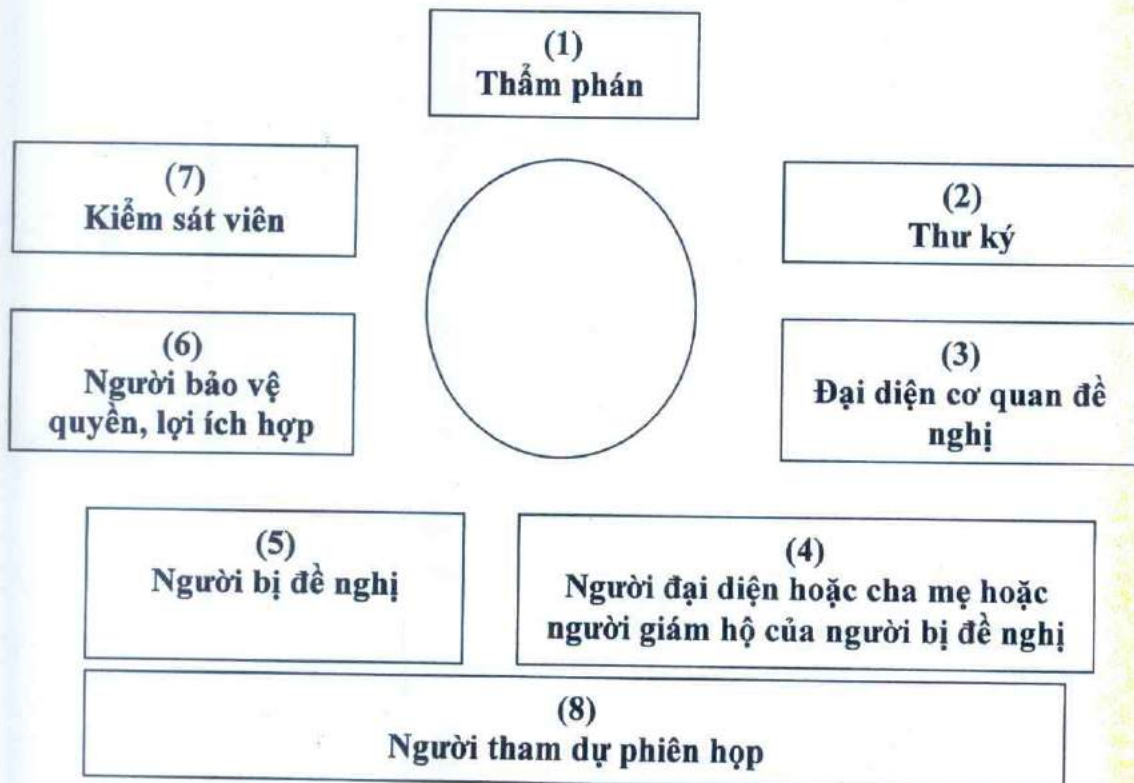
(5) Vị trí của người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người đại diện hợp pháp của họ được bố trí đối diện với vị trí của Hội đồng giải quyết việc dân sự, phía dưới vị trí của đại diện Viện kiểm sát và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự;

(6) Vị trí của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người tham gia tố tụng khác được bố trí phía sau vị trí của người yêu cầu giải quyết việc dân sự;

(7) Vị trí của những người tham dự phiên họp được bố trí phía sau cùng của phòng tổ chức phiên họp.

### **Điều 7. Mô hình phòng họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính**

Phòng họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính được bố trí trên một mặt phẳng; theo mô hình bàn tròn; các vị trí được sắp xếp theo mô hình như sau:



Mô tả:

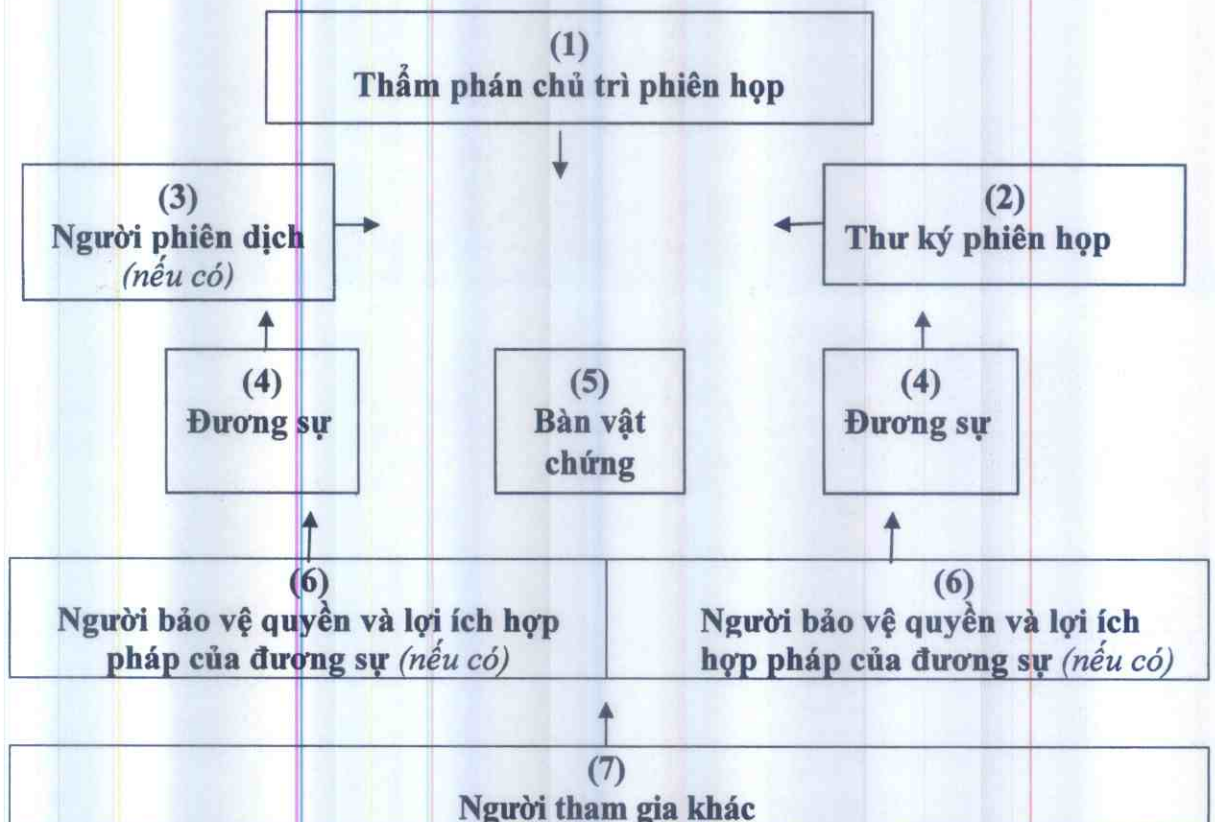
(1) Vị trí của Thẩm phán chủ trì phiên họp được bố trí ở phía trên cùng, phía dưới Quốc huy;

(2), (3), (4), (5), (6), (7) Vị trí của Thư ký phiên họp; đại diện cơ quan đề nghị; người đại diện hợp pháp của người bị đề nghị, cha mẹ hoặc người giám hộ của người bị đề nghị là người chưa thành niên; người bị đề nghị; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị đề nghị; Kiểm sát viên được bố trí lần lượt theo mô hình bàn tròn;

(8) Vị trí của những người tham dự phiên họp được bố trí phía sau cùng của phòng tổ chức phiên họp.

### Điều 8. Mô hình phòng họp xem xét, đánh giá chứng cứ và hòa giải

Phòng họp xem xét, đánh giá chứng cứ và hòa giải được bố trí trên một mặt phẳng; các vị trí được sắp xếp theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Thẩm phán chủ trì phiên họp được bố trí ở phía trên cùng, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên họp được bố trí phía dưới bên trái vị trí của Thẩm phán chủ trì phiên họp;

(3) Vị trí của người phiên dịch được bố trí phía dưới bên phải vị trí của Thẩm phán chủ trì phiên họp;

(4) Vị trí của các đương sự được bố trí đối diện nhau và phía dưới vị trí của Thư ký phiên họp;

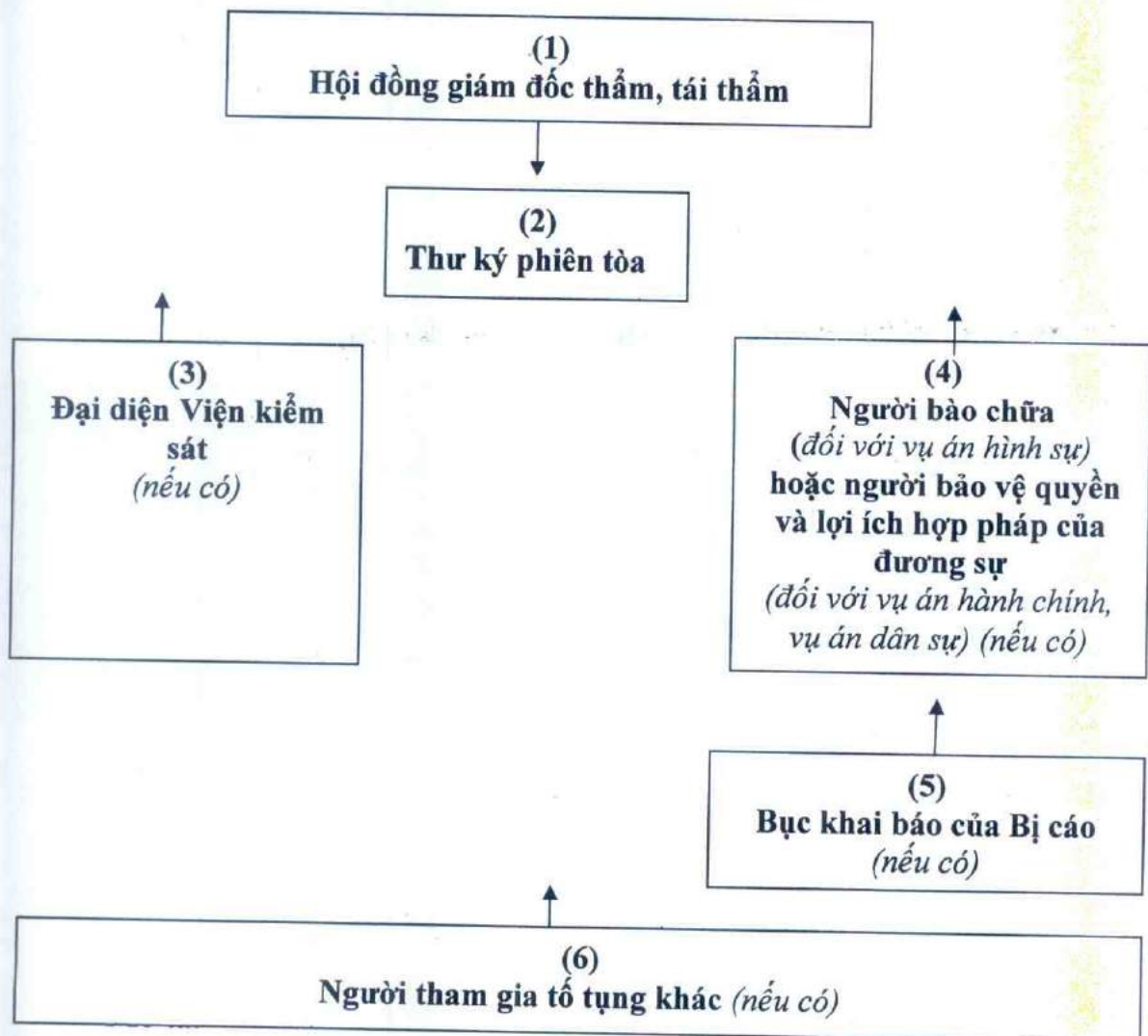
(5) Vị trí đặt bàn vật chứng được bố trí ở giữa vị trí của các đương sự;

(6) Vị trí của những người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự được bố trí đối diện nhau và phía dưới vị trí của các đương sự;

(7) Vị trí của người tham gia phiên họp khác được bố trí phía sau cùng của phòng họp.

### **Điều 9. Mô hình phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm**

Phòng xử án giám đốc thẩm, tái thẩm được bố trí theo 02 cấp; các vị trí được sắp xếp từ trên xuống dưới theo mô hình như sau:



Mô tả:

(1) Vị trí của Hội đồng giám đốc thẩm, tái thẩm được bố trí trên bục cao nhất, phía dưới Quốc huy;

(2) Vị trí của Thư ký phiên tòa được bố trí dưới một cấp, quay lưng vào Hội đồng xét xử;

(3), (4) Vị trí của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa đối với vụ án hình sự hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đối với vụ án hành chính, dân sự được bố trí đối diện nhau và ở dưới vị trí của Hội đồng xét xử;

(5) Vị trí bục khai báo của bị cáo được bố trí phía sau vị trí của người bào chữa đối với vụ án hình sự hoặc người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự đối với vụ án hành chính, vụ án dân sự;

(6) Vị trí của những người tham gia tố tụng khác được bố trí phía sau cùng của phòng xử án.

### **Chương III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 10. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày.... tháng.... năm 2017.

#### **Điều 11. Tổ chức thực hiện**

1. Các Tòa án nhân dân và Tòa án quân sự các cấp có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Kinh phí xây dựng phòng xử án được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, bảo đảm tiết kiệm và đúng quy định.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phải giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung thì đề nghị phản ánh cho Tòa án nhân dân tối cao để có sự giải thích hoặc hướng dẫn bổ sung kịp thời.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương;
- Ban Nội chính trung ương;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Hội luật gia Việt Nam;
- Liên đoàn luật sư Việt Nam;
- Các PCA, các TP TANDTC;
- Các đơn vị thuộc TANDTC;
- Các TAND và TAQS các cấp;
- Công báo 02 bản (để đăng công báo);
- Lưu: VT (TANDTC, Vụ PC&QLKH). A.....

**CHÁNH ÁN**

**Nguyễn Hoà Bình**